



VPHN: Liên kê 16, Ô 17 Khu đô thị mới Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội
Tel: (84-4) 63251712 - Fax: (84-4) 63251713
Website: www.ltc.com.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **40/LTC-TCKT**

TP. Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

V/v: giải trình chênh lệch báo cáo tài chính Hợp Nhất trước kiểm toán và sau khi kiểm toán năm 2017.

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty Cổ phần điện nhẹ Viễn Thông (LTC) xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý Ủy ban chứng khoán và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong suốt thời gian qua.

Công ty cổ phần điện nhẹ Viễn Thông xin được giải trình với Ủy ban chứng khoán Nhà Nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chênh lệch lợi nhuận báo cáo tài chính Hợp nhất trước kiểm toán và sau khi kiểm toán năm 2017 như sau:

Thứ 1: Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán liên quan đến chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn của khách hàng” và “Phải thu ngắn hạn khác” trên Bảng cân đối kế toán đang phản ánh một số khoản công nợ chưa được đối chiếu xác nhận tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016, cụ thể như sau:

Khoản mục	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 31/12/2016
Phải thu khách hàng	1.446.127.528	
Phải thu ngắn hạn khác	12.335.946.522	11.766.047.640
Phải thu các Đơn vị và cá nhân liên quan đến việc thi công các công trình hạ ngầm	11.766.047.640	11.766.047.640
Phải thu các đối tượng khác	569.898.882	
Cộng	13.782.074.050	11.766.047.640

- Số liệu trên liên quan đến thi công các công trình hạ ngầm TP Hà Nội còn tồn tại, Công ty kiểm toán A&C đã tiến hành trích lập dự phòng 13,168 tỷ đồng số còn lại 569 triệu chưa được xác nhận công nợ. LTC chúng tôi sẽ đối chiếu làm rõ các số liệu nêu trên để tiếp tục thu hồi công nợ.

- Báo cáo tài chính các công ty chưa được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập, do đó đơn vị kiểm toán không đủ cơ sở để xác định.

Thứ 2: Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng sau kiểm toán do đơn vị kiểm toán trích lập dự phòng “Phải thu ngắn hạn của khách hàng” và “Phải thu ngắn hạn khác” số tiền: 13,168 tỷ dẫn đến chi phí quản lý tăng.

Thứ 3: Nguyên nhân dẫn đến kết quả kinh doanh lỗ sau kiểm toán, do đơn vị kiểm toán trích lập dự phòng “Phải thu ngắn hạn của khách hàng” và “Phải thu ngắn hạn khác” số tiền: 13,168 tỷ dẫn đến kết quả kinh doanh lỗ tăng so với trước kiểm toán.

Trên đây là giải trình lý do chênh lệch lợi nhuận của Công ty cổ phần điện nhẹ Viễn Thông gửi tới Quý Ủy ban chứng khoán Nhà Nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội để công bố thông tin cho Nhà đầu tư được biết./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên.

- Lưu VT, TCKT (theo dõi).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Trung Liễn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 36

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông được thành lập theo Quyết định số 939/QĐ-TCBD ngày 11 tháng 10 năm 2000 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000382 ngày 31 tháng 5 năm 2001 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 14 lần được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ, thay đổi địa chỉ trụ sở và người đại diện theo Pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ hoạt động : Lô liền kề 14, ô 2526 Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ giao dịch : Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (84-24) 3 5 184 070
- Fax : (84-24) 3 5 184 071

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhệ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
- Thi công lắp đặt các cột cao đến 110m; thi công lắp đặt trạm biến áp đường dây tải điện thế 220 KV;
- Dịch vụ chăm sóc duy trì cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị điện nhệ viễn thông, điện tử tin học, các hệ thống chống sét;
- Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhệ viễn thông tin học;
- Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình điện tử viễn thông đối với các công trình thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, thiết kế mạng máy tính mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát;
- Thiết kế thông tin vô tuyến điện: đối với các công trình thông tin liên lạc bưu chính viễn thông (trạm đài thu phát, hệ thống cáp, cột ăng ten, trang âm, hệ thống phòng chống sét); điện lạnh, điện tử, tin học, báo cháy, điện nước, thang máy;
- Thi công xây lắp các công trình: điện nhệ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thẩm định, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhệ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước;
- Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông;
- Dịch vụ kỹ thuật và đo kiểm trong lĩnh vực viễn thông;
- San lấp mặt bằng và hoàn thiện các công trình xây dựng;
- Duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình ngầm (viễn thông, điện lực);
- Thi công, lắp đặt các công trình xử lý cấp thoát nước, nước thải và chất thải các loại;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Ông Lương Quý Thăng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 9 năm 2016
Ông Bùi Quốc Hưng	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Ngô Trọng Vinh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm tạm thời ngày 19 tháng 7 năm 2017
Ông Nguyễn Từ Duẩn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 9 năm 2016
Ông Bùi Trung Liễu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Thành Chung	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 7 năm 2017

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trần Thị Thu Thủy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2013
Bà Phạm Thị Minh Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2015
Ông Nguyễn Thành Chung	Thành viên	Bổ nhiệm tạm thời ngày 19 tháng 7 năm 2017
Bà Vũ Phương Lan	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 7 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Bùi Trung Liễu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 9 năm 2016
Ông Hoàng Văn Chương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2013

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Trung Liễu - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 10 tháng 9 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Bùi Trung Liễu

Ngày 29 tháng 3 năm 2018



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2018, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

- ✓ Chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn của khách hàng” và “Phải thu ngắn hạn khác” trên Bảng cân đối kế toán Công ty mẹ đang phản ánh một số khoản công nợ chưa được đối chiếu xác nhận tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016, cụ thể như sau:

Khoản mục	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 31/12/2016
Phải thu khách hàng	1.446.127.528	
Phải thu ngắn hạn khác	12.335.946.522	11.766.047.640
- Phải thu các Đơn vị và cá nhân liên quan đến việc thi công các công trình hạ ngầm	11.766.047.640	11.766.047.640
- Tạm ứng	406.076.200	
- Phải thu các đối tượng khác	163.822.682	
Cộng	13.782.074.050	11.766.047.640

- ✓ Báo cáo tài chính của các Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 với tổng tài sản là 90.522.517.773 VND và Lợi nhuận kế toán trước thuế là 511.912.440 VND chưa được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập. Chúng tôi không được tiếp cận với Ban Tổng Giám đốc của các công ty con cũng như tài liệu, hồ sơ kế toán của các công ty con nhằm thực hiện soát xét các số liệu trọng yếu trên báo cáo tài chính của các công ty con. Do đó chúng tôi không có đủ cơ sở để xác định liệu có cần điều chỉnh đối với số liệu trên “Bảng cân đối kế toán hợp nhất”, “Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất” và “Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất” liên quan đến số liệu của các Công ty con hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1

Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2014-008-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		318.661.896.482	317.193.476.720
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.366.723.549	2.488.439.726
1. Tiền	111		6.221.559.973	2.488.439.726
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.145.163.576	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		263.735.420.498	263.783.276.603
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	147.106.209.476	160.700.168.575
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	20.052.543.916	6.304.895.073
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	300.000.000	300.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	109.913.912.775	96.946.892.248
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(15.385.608.116)	(2.217.041.740)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.8	1.748.362.447	1.748.362.447
IV. Hàng tồn kho	140		46.065.894.409	48.743.248.936
1. Hàng tồn kho	141	V.9	46.065.894.409	48.743.248.936
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.493.858.026	2.178.511.455
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	375.104.758	379.675.888
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.118.753.268	1.798.835.567
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12.483.883.817	26.584.675.164
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		10.938.851.974	22.605.572.889
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	4.226.645.974	15.893.366.889
<i>Nguyên giá</i>	222		8.856.767.002	32.825.943.398
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4.630.121.028)	(16.932.576.509)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	6.712.206.000	6.712.206.000
<i>Nguyên giá</i>	228		6.712.206.000	6.712.206.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.13	226.708.638	1.713.842.962
<i>Nguyên giá</i>	231		6.510.252.959	12.522.714.986
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(6.283.544.321)	(10.808.872.024)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.078.000.000	1.078.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	1.675.000.000	1.675.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(597.000.000)	(597.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		240.323.205	1.187.259.313
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	240.323.205	1.187.259.313
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		331.145.780.299	343.778.151.884

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		251.000.809.878	249.895.831.633
I. Nợ ngắn hạn	310		250.786.309.878	249.447.331.633
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	38.639.723.411	28.156.843.921
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	5.111.997.774	1.916.573.891
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	22.986.714.289	23.116.536.857
4. Phải trả người lao động	314		2.050.589.076	1.413.414.547
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	51.836.305.464	53.856.729.659
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	39.023.459.207	39.890.930.375
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	91.137.520.657	101.096.302.383
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		214.500.000	448.500.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	214.500.000	448.500.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		80.144.970.421	93.882.320.251
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	80.144.970.421	93.882.320.251
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		45.860.000.000	45.860.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		45.860.000.000	45.860.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24.077.383.636	24.077.383.636
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.185.230.629	3.185.230.629
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(18.292.309.450)	871.278.116
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		871.278.116	871.278.116
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(19.163.587.566)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		25.314.665.606	19.888.427.870
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		331.145.780.299	343.778.151.884

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Phạm Đức Thương

Kế toán trưởng

Phạm Đức Thương

Tổng Giám đốc



Bùi Trung Liễn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHE VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	104.923.923.468	137.048.510.923
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		104.923.923.468	137.048.510.923
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	98.913.238.678	127.576.986.144
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.010.684.790	9.471.524.779
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	905.292.701	78.814.411
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.441.786.171	2.245.553.045
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.431.326.826	2.219.335.841
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	224.584.244	469.250.197
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	22.608.188.888	8.737.393.214
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(21.358.581.812)	(1.901.857.266)
12. Thu nhập khác	31	VI.7	3.341.951.016	78.563
13. Chi phí khác	32		52.804.055	111.925.690
14. Lợi nhuận khác	40		3.289.146.961	(111.847.127)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(18.069.434.851)	(2.013.704.393)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		154.657.610	44.683.321
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(18.224.092.461)</u>	<u>(2.058.387.714)</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>(19.163.587.566)</u>	<u>(2.251.255.946)</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>939.495.105</u>	<u>192.868.232</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>(4.179)</u>	<u>(491)</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>(4.179)</u>	<u>(491)</u>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phạm Đức Thương

Phạm Đức Thương

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc



Bùi Trung Liễu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(18.069.434.851)	(2.013.704.393)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.11, 13	2.029.546.836	3.213.763.790
- Các khoản dự phòng	03	VI.6	13.168.566.376	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(12.060)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(3.308.944.756)	(64.104.000)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	5.431.326.826	2.219.335.841
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động				
08			(748.939.569)	3.355.279.178
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.800.764.483)	(11.436.689.105)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.677.354.527	2.003.968.593
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		14.789.057.077	(2.493.162.467)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		951.507.238	68.277.296
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(4.528.017.245)	(874.960.269)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(62.521.666)	(69.521.897)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(23.196.000)	(235.799.042)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.254.479.879	(9.682.607.713)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(7.712.206.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		880.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	I.5a	2.768.534.673	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		168.050.997	64.104.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.816.585.670	(7.648.102.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHE VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	76.095.960.626	107.867.996.984		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(86.288.742.352)	(96.576.595.173)		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-	-	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(10.192.781.726)</i>	<i>11.291.401.811</i>		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.878.283.823	(6.039.307.902)		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.488.439.726	8.527.735.568		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-	12.060	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	7.366.723.549	2.488.439.726		

Người lập biểu

Phạm Đức Thương

Kế toán trưởng

Phạm Đức Thương

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc



Bùi Trung Liễu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp, sản xuất công nghiệp và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhẹ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
- Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông, tin học;
- Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình;
- Thi công xây lắp các công trình: điện nhẹ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thẩm định, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhẹ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy.
- Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 04 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Thoái đầu tư và mất quyền kiểm soát

Trong năm, Tập đoàn đã chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư ETC Việt Nam. Tài sản và nợ phải trả của Công ty con tại ngày thoái vốn như sau:

Tài sản	13.070.915.891
Tiền và các khoản tương đương tiền	231.465.327
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	139.078.346
Phải thu ngắn hạn khác	355.653.143
Tài sản cố định	8.897.005.082
Chi phí trước trước dài hạn	3.447.713.993
Nợ phải trả	715.654.226
Phải trả người bán ngắn hạn	572.439.835
Phải trả người lao động	13.350.636
Chi phí phải trả ngắn hạn	124.959.091

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phải trả ngắn hạn khác	4.904.664
Tài sản thuần	12.355.261.665
Tỷ lệ lợi ích của CĐKKKS	0,37%
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(45.257.369)
Tài sản thuần của Tập đoàn	12.310.004.296
Tỷ lệ vốn chuyển nhượng	100%
Tài sản thuần chuyển nhượng	12.310.004.296

Lãi/(Lỗ) liên quan đến thoái vốn tại các công ty con như sau:

Giá chuyển nhượng (*)	13.000.000.000
Giá trị tài sản thuần chuyển nhượng	12.310.004.296
Lãi thoái vốn	689.995.704

Tiền thu thuần từ việc thoái vốn tại các công ty con:

Thu bằng tiền	3.000.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền tại các công ty con tại ngày chuyển nhượng	(231.465.327)
Tiền thu thuần	2.768.534.673

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông	Lô 17, liền kề 16, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Sản xuất cấp quang, xây lắp	55,5%	55,5%	55,5%	55,5%
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển LTC Việt Nam	111/8/2/123 đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Xây lắp	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện nhẹ viễn thông (*)	Lô 17, liền kề 16, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Xây lắp	0%	0%	51%	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư ETC Việt Nam (**)	Lô 17, liền kề 16, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Thương mại, sản xuất	55,3%	55,3%	99,6%	99,6%

(*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0106540781 thay đổi lần 02 ngày 12 tháng 10 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, tỷ lệ góp vốn của Công ty vào Công ty Cổ phần Xây lắp Điện nhẹ Viễn thông là 51%. Tuy nhiên đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty vẫn chưa thực hiện góp vốn vào Công ty con.

(**) Là công ty con của Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị Viễn thông.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 49 nhân viên đang làm việc tại các Công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 66 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được xác định như sau:

Đối với hoạt động sản xuất thì chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Đối với hoạt động xây lắp thì chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được xác định:

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ = Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đầu kỳ + Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang phát sinh trong kỳ - Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán = Doanh thu phát sinh \times (1 - Tỷ lệ lãi gộp theo công trình)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí sửa chữa tài sản và chi phí công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc và thiết bị	3-5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3 - 5

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là cơ sở hạ tầng (các trạm BTS) thuộc sở hữu của Tập đoàn hay được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 10 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	4.183.704.260	386.031.672
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.037.855.713	2.102.408.054
Các khoản tương đương tiền (là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	1.145.163.576	-
Cộng	<u>7.366.723.549</u>	<u>2.488.439.726</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ bao gồm các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế Viễn thông Cần Thơ	1.078.000.000		1.078.000.000	
Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông	597.000.000	(597.000.000)	597.000.000	(597.000.000)
Cộng	<u>1.675.000.000</u>	<u>(597.000.000)</u>	<u>1.675.000.000</u>	<u>(597.000.000)</u>

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(597.000.000)	(597.000.000)
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	<u>(597.000.000)</u>	<u>(597.000.000)</u>

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>147.106.209.476</i>	<i>160.700.168.575</i>
Thầu Thiết kế và Xây dựng dự án Tuyến đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Đường Vành đai ngoài tại Hồ Chí Minh	21.889.490.549	35.909.090.549
Ban điều hành liên doanh gói thầu PK2	22.136.337.381	24.536.337.381
Ban Quản lý Khu công nghiệp Thái Nguyên	10.915.707.729	23.101.461.871
Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam - VNNT	18.350.105.614	13.251.061.160
Các khách hàng khác	73.814.568.203	63.902.217.614
Cộng	<u>147.106.209.476</u>	<u>160.700.168.575</u>

Trong đó: Phải thu ngắn hạn của khách hàng ở các Công ty con là 51.215.626.174 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>20.052.543.916</i>	<i>6.304.895.073</i>
Công ty Cổ phần Luxe Việt Nam	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty TNHH Tập đoàn Minh Phúc	13.417.025.101	
Công ty Hà Thành	875.355.670	1.220.205.750
Các nhà cung cấp khác	4.260.163.145	3.584.689.323
Cộng	<u>20.052.543.916</u>	<u>6.304.895.073</u>

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho Ông Phạm Hồng Thái vay với lãi suất 12%/ năm, thời hạn vay 01 tháng.

6. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>109.913.912.775</i>	<i>(11.770.935.724)</i>	<i>96.946.892.248</i>	<i>(4.888.084)</i>
Ký cược, ký quỹ	781.013.255		898.952.250	-
Tạm ứng cho các đội thi công	88.621.385.377		75.727.195.892	-
Phải thu các đơn vị và cá nhân liên quan đến việc thi công các công trình hạ ngầm	11.766.047.640	(11.766.047.640)	11.766.047.640	
Phải thu các đội về chi phí khoán của các công trình bị cắt giảm doanh thu khi phê duyệt quyết toán	3.643.017.029		3.643.017.029	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.102.449.474	(4.888.084)	4.911.679.437	(4.888.084)
Cộng	<u>109.913.912.775</u>	<u>(11.770.935.724)</u>	<u>96.946.892.248</u>	<u>(4.888.084)</u>

7. Nợ xấu

Là các khoản phải thu về tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ, thi công công trình, có thời gian quá hạn trên 03 năm.

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
<i>Các bên liên quan</i>				
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>15.438.633.129</i>	<i>53.025.013</i>	<i>3.672.585.489</i>	<i>1.455.543.749</i>
Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông	753.468.540		753.468.540	
Ban Quản lý Dự án Công trình Phúc lợi Bưu điện	108.736.641		108.736.641	
Phải thu các đơn vị và cá nhân liên quan đến việc thi công các công trình hạ ngầm	11.766.047.640			
KDTM - Trung tâm KTVTTH	723.867.655		723.867.655	506.707.359

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Điện thoại Hà Nội 3	333.358.951		333.358.951	233.351.266
Viễn thông Lai Châu	343.055.147		343.055.147	240.138.603
Viễn thông Đồng Tháp	303.374.471		303.374.471	212.362.130
Công ty ĐBBT Lai Châu	299.941.970		299.941.970	209.959.378
Phải thu các đối tượng khác	806.782.114	53.025.013	806.782.114	53.025.013
Cộng	15.438.633.129	53.025.013	3.672.585.489	1.455.543.749

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.217.041.740	2.217.041.740
Trích lập dự phòng bổ sung	13.168.566.376	
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	15.385.608.116	2.217.041.740

8. Tài sản thiếu chờ xử lý

Là hàng tồn kho phát hiện thiếu khi kiểm kê.

9. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.818.054.614		2.216.905.978	
Công cụ, dụng cụ	113.047.913		71.103.367	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	38.510.683.869		40.834.381.578	
Thành phẩm	5.119.990.933		5.119.990.933	
Hàng hóa	372.242.015		368.992.015	
Hàng gửi đi bán	131.875.065		131.875.065	
Cộng	46.065.894.409		48.743.248.936	

10. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

10a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ

10b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất		1.012.932.864
Các chi phí trả trước dài hạn khác	240.323.205	20.128.519
Cộng	240.323.205	1.187.259.313

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá	6.316.883.350	21.431.225.998	4.775.810.895	143.636.363	158.386.792	32.825.943.398
Số đầu năm	(5.316.883.350)	(18.652.293.046)				(23.969.176.396)
Mua trong năm	1.000.000.000	2.778.932.952	4.775.810.895	143.636.363	158.386.792	8.856.767.002
Thanh lý, nhượng bán						
Số cuối năm						

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Chờ thanh lý

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	2.732.687.578	11.555.178.050	2.373.109.959	113.214.130	158.386.792	16.932.576.509
Khấu hao trong năm	291.612.433	162.825.455	400.076.494	15.688.886		870.203.268
Thanh lý, nhượng bán	(2.950.966.678)	(10.221.692.071)				(13.172.658.749)
Số cuối năm	73.333.333	1.496.311.434	2.773.186.453	128.903.016	158.386.792	4.630.121.028

Giá trị còn lại

Số đầu năm	3.584.195.772	9.876.047.948	2.402.700.936	30.422.233		15.893.366.889
Số cuối năm	926.666.667	1.282.621.518	2.002.624.442	14.733.347		4.226.645.974

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng
Đang chờ thanh lý

12. Tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng đất tại Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, Hà Đông, Hà Nội. Tài sản này đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn là các trạm BTS cho thuê.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	12.522.714.986	10.808.872.024	1.713.842.962
Khấu hao trong năm		1.159.343.568	(1.159.343.568)
Thanh lý, nhượng bán	(6.012.462.027)	(5.684.671.271)	(327.790.756)
Số cuối năm	<u>6.510.252.959</u>	<u>6.283.544.321</u>	<u>226.708.638</u>

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Trạm BTS Thạch Phú 2	395.410.530	385.525.293	9.885.237
Trạm BTS Thạch Phú 4	397.301.740	387.369.212	9.932.528
Trạm BTS Chợ Lách 1	398.167.789	388.213.603	9.954.186
Trạm BTS Thị Xã 2	377.066.004	367.639.383	9.426.621
Trạm BTS Thị Xã 3	381.404.332	371.869.185	9.535.147
Trạm BTS 07NB06	389.202.118	376.228.716	12.973.402
Trạm BTS 07NB09	396.018.988	382.818.334	13.200.654
Trạm BTS 07NB12	390.403.901	377.390.454	13.013.447
Trạm BTS 07NB13	398.049.001	384.780.702	13.268.299
Trạm BTS HM009	351.910.249	340.179.870	11.730.379
Trạm BTS 07BCH20 Bình Tân TPHCM	354.806.127	319.325.538	35.480.589
Trạm BTS Đông Thạnh	427.684.064	409.863.908	17.820.156
Trạm BTS Gò Công Đông 1	424.394.080	406.710.963	17.683.117
Trạm BTS Gò Công Đông 3	437.118.873	418.905.563	18.213.310
Trạm BTS Gò Công Tây 1	427.458.273	409.647.488	17.810.785
Trạm BTS Cầu Diễn (Phần nâng cấp)	135.615.827	128.835.046	6.780.781
Trạm BTS Quốc Tử Giám	152.278.720	152.278.720	
Trạm BTS Cầu Diễn	137.407.467	137.407.467	
BTS Nguyễn Ngọc Nại	138.554.876	138.554.876	
Cộng	<u>6.510.252.959</u>	<u>6.283.544.321</u>	<u>226.708.638</u>

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các nhà cung cấp</i>	<i>38.639.723.411</i>	<i>28.156.843.921</i>
Công ty Minh Phúc		11.139.490.309
Công ty TNHH Cung cấp vật tư thiết bị xây dựng Minh Lê	2.200.000.000	2.200.000.000
Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử Vinacap	17.427.051.620	
Các nhà cung cấp khác	19.012.671.791	14.817.353.612
Cộng	<u>38.639.723.411</u>	<u>28.156.843.921</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	5.111.997.774	1.916.573.891
Công ty TNHH Quản lý Xây dựng Vincom 1	765.604.271	765.604.271
Công ty Cổ phần Tập đoàn Khang Thông	370.000.000	370.000.000
Ban quản lý Giao thông đô thị	313.600.000	313.600.000
Các khách hàng khác	3.662.793.503	467.369.620
Cộng	5.111.997.774	1.916.573.891

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	12.703.855.733	1.511.115.817	(1.254.877.434)	12.960.094.116
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.470.672.408	152.495.955	(62.521.666)	7.560.646.697
Thuế thu nhập cá nhân	1.263.185.419	13.030.259	(134.285.243)	1.141.930.435
Các loại thuế khác	134.535.425	17.500.000	(18.500.000)	133.535.425
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.544.287.872	1.312.696	(355.092.952)	1.190.507.616
Cộng	23.116.536.857	1.695.454.727	(1.825.277.295)	22.986.714.289

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 20221000013 do Ban Quản lý các khu công nghiệp UBND tỉnh Bắc Giang cấp, Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị Viễn thông có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trên thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh cấp viễn thông trong thời gian 15 năm kể từ khi bắt đầu đi vào sản xuất kinh doanh, được miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2008 đến năm 2011) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo (từ năm 2012 đến năm 2020).

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm là thuế phát sinh tại Công ty con.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	51.836.305.464	53.856.729.659
Chi phí lãi vay phải trả	5.885.364.811	4.982.055.230
Chi phí công trình trích trước	45.457.007.102	48.444.048.878
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	493.933.551	430.625.551
Cộng	<u>51.836.305.464</u>	<u>53.856.729.659</u>

18. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	39.023.459.207	39.890.930.375
Tài sản thừa chờ giải quyết	11.032.433	11.032.433
Kinh phí công đoàn	185.677.074	195.231.635
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	2.542.703.011	2.395.507.956
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	46.035.316	46.035.316
Chi phí công trình phải trả các đội thi công	33.584.853.452	33.280.422.646
Phải trả các cá nhân về tiền vay không tính lãi	551.253.000	551.253.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.101.904.921	3.411.447.389
Cộng	<u>39.023.459.207</u>	<u>39.890.930.375</u>

19. Vay ngắn hạn/dài hạn**19a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	500.000.000	500.000.000
Vay Ông Nguyễn Từ Duẩn ⁽ⁱ⁾	500.000.000	500.000.000
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	90.637.520.657	100.596.302.383
Vay ngắn hạn ngân hàng	39.357.783.107	49.370.529.243
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thạch Thất		500.823.499
Vay Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	5.063.346.957	5.131.854.957
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾	34.294.436.150	43.737.850.787
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	712.100.000	3.482.500.000
Công ty TNHH Xây dựng hạ tầng Quốc tế	622.100.000	3.122.500.000
Công ty TNHH Tập đoàn Minh Phúc		200.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư ETC Việt Nam	90.000.000	
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Đại Anh		160.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân ^(iv)	50.333.637.550	47.509.273.140
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	234.000.000	234.000.000
Cộng	<u>91.137.520.657</u>	<u>101.096.302.383</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Vay không có tài sản đảm bảo Ông Nguyễn Từ Duẩn để bổ sung nguồn vốn kinh doanh với lãi suất 11%/năm, thời hạn vay dưới 01 năm.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam tại Công ty Cổ phần Xây lắp Điện nhẹ viễn thông (Công ty con) để bổ sung nguồn vốn kinh doanh với lãi suất thay đổi theo từng kế ước vay, thời hạn vay dưới 12 tháng.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long để bổ sung nguồn vốn kinh doanh với lãi suất thay đổi theo từng kế ước vay, thời hạn vay dưới 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng một số tài sản cố định.
- (v) Vay không có tài sản đảm bảo đối với các cá nhân khác để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, lãi suất vay bình quân là 11%/năm, thời hạn vay dưới 01 năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	49.370.529.243	56.110.080.626		(66.122.826.762)	39.357.783.107
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	3.482.500.000	90.000.000		(2.820.400.000)	752.100.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	48.009.273.140	19.895.880.000		(17.111.515.590)	50.793.637.550
Vay dài hạn đến hạn trả	234.000.000		234.000.000	(234.000.000)	234.000.000
Cộng	101.096.302.383	76.095.960.626	234.000.000	(86.288.742.352)	91.137.520.657

19b. Vay dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam để bổ sung nguồn vốn kinh doanh với lãi suất thả nổi tại thời điểm giải ngân, thời hạn vay dưới 48 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản cố định là xe oto Toyota 30A- 836.76.

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	234.000.000	234.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	214.500.000	448.500.000
Trên 5 năm		-
Cộng	448.500.000	682.500.000

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	448.500.000	702.000.000
Số tiền vay phát sinh		
Số tiền vay đã trả		(19.500.000)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(234.000.000)	(234.000.000)
Số cuối năm	214.500.000	448.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu kỳ trước	45.860.000.000	24.077.383.636	3.135.356.006	4.750.714.763	77.823.454.405
Lợi nhuận trong năm trước				(2.251.255.946)	(2.251.255.946)
Trích lập các quỹ			49.874.623	(99.749.246)	(49.874.623)
Giảm khác				(1.528.431.455)	(1.528.431.455)
Số dư cuối năm trước	45.860.000.000	24.077.383.636	3.185.230.629	871.278.116	73.993.892.381
Số dư đầu năm nay	45.860.000.000	24.077.383.636	3.185.230.629	871.278.116	73.993.892.381
Lợi nhuận trong năm				(19.163.587.566)	(19.163.587.566)
Số dư cuối năm nay	45.860.000.000	24.077.383.636	3.185.230.629	(18.292.309.450)	54.830.304.815

20b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.586.000	4.586.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 48,24 USD (số đầu năm là 48,24 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	19.552.337.109	5.229.201.455
Doanh thu bán thành phẩm	39.920.361.561	57.568.384.192
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.089.535.055	3.512.779.445
Doanh thu hợp đồng xây dựng	43.361.689.743	70.738.145.831
Cộng	<u>104.923.923.468</u>	<u>137.048.510.923</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	19.477.176.104	5.386.365.043
Giá vốn của thành phẩm đã bán	40.152.396.038	53.415.651.296
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.939.280.269	2.356.668.112
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	37.344.386.267	66.418.301.693
Cộng	<u>98.913.238.678</u>	<u>127.576.986.144</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng	45.284.095	9.866.667
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.961.905	4.831.684
Cổ tức, lợi nhuận được chia	168.050.997	64.104.000
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		12.060
Lãi chuyển nhượng công ty con	689.995.704	
Cộng	<u>905.292.701</u>	<u>78.814.411</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.431.326.826	2.219.335.841
Chi phí tài chính khác	10.459.345	26.217.204
Cộng	<u>5.441.786.171</u>	<u>2.245.553.045</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên		113.114.454
Chi phí dịch vụ mua ngoài	211.975.335	287.640.200
Các chi phí khác	12.608.909	68.495.543
Cộng	<u>224.584.244</u>	<u>469.250.197</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.467.355.344	5.230.258.759
Chi phí vật liệu quản lý	49.370.834	366.513.999
Chi phí đồ dùng văn phòng	80.685.920	212.463.071
Chi phí khấu hao tài sản cố định	870.203.268	787.199.818
Thuế, phí và lệ phí	300.170.277	141.784.454
Dự phòng phải thu khó đòi	13.168.566.376	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.605.403.639	642.920.070
Các chi phí khác	1.066.433.230	1.356.253.043
Cộng	<u>22.608.188.888</u>	<u>8.737.393.214</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	3.140.893.759	
Thu nhập khác	201.057.257	78.563
Cộng	<u>3.341.951.016</u>	<u>78.563</u>

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(19.163.587.566)	(2.251.255.946)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(19.163.587.566)	(2.251.255.946)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.586.000	4.586.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>(4.179)</u>	<u>(491)</u>

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25.678.597.184	85.810.011.064
Chi phí nhân công	16.519.335.700	34.955.449.068
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.029.546.836	3.213.763.790
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.486.919.780	18.512.043.840
Chi phí khác	14.628.558.701	1.564.186.040
Cộng	<u>72.342.958.201</u>	<u>144.055.453.802</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.19.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 350.563.401 VND (năm trước là 533.411.324 VND).

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại
- Lĩnh vực xây lắp: Xây lắp các công trình viễn thông.
- Lĩnh vực khác: Cho thuê trạm BTS, tư vấn khảo sát, thiết kế, bán vật tư công trình.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực thương mại, sản xuất cấp quang	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	59.472.698.670	43.361.689.743	2.089.535.055	104.923.923.468
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	59.472.698.670	43.361.689.743	2.089.535.055	104.923.923.468
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(156.873.472)	6.017.303.476	150.254.786	6.010.684.790
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(22.832.773.132)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(15.822.088.342)
Doanh thu hoạt động tài chính				905.292.701
Chi phí tài chính				(5.441.786.171)
Thu nhập khác				3.341.951.016
Chi phí khác				(52.804.055)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(154.657.610)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(18.224.092.461)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn		870.203.268	1.159.343.568	2.029.546.836
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	57.568.384.192	70.738.145.831	8.741.980.900	137.048.510.923
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	57.568.384.192	70.738.145.831	8.741.980.900	137.048.510.923
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.152.732.896	4.319.844.138	998.947.745	9.471.524.779
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(9.206.643.411)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				264.881.368
Doanh thu hoạt động tài chính				78.814.411
Chi phí tài chính				(2.245.553.045)
Thu nhập khác				78.563
Chi phí khác				(111.925.690)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(44.683.321)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(2.058.387.714)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				7.712.206.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.281.046.657	723.269.725	1.209.447.408	3.213.763.790

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực thương mại, sản xuất cấp quang	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	5.446.195.360	245.669.998.778	226.708.638	251.342.902.776
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				79.802.877.523
Tổng tài sản				331.145.780.299
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	17.427.051.620	166.114.060.794		183.541.112.414
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				67.459.697.464
Tổng nợ phải trả				251.000.809.878
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	20.719.833.136	174.683.150.362	2.082.834.977	197.485.818.475
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				146.292.333.409
Tổng tài sản				343.778.151.884
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	43.621.000	81.724.471.524		81.768.092.524
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				168.127.739.109
Tổng nợ phải trả				249.895.831.633

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Phạm Đức Thương

Kế toán trưởng

Phạm Đức Thương

Tổng Giám đốc



Bùi Trung Liễu